

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA, TỈNH THANH HÓA**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015

Căn cứ Nghị quyết 326/ 2016/ NQ- UBTWQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 377/2023/TLST- HNGĐ ngày 13 tháng 7 năm 2023 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con khi ly hôn”. Gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Chị Phạm Thị T, sinh năm 1985

HKThôn A , xã P, huyện N, tỉnh Ninh Bình

Nơi ở hiện nay: P,KTX N1, trường Đại học H, số E Q, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

2. Anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 1980

Địa chỉ: P nhà C, phú S, phường P, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]. Về hôn nhân: Chị Phạm Thị T và anh Nguyễn Văn T1, đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn của anh chị. Xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị Phạm Thị T và anh Nguyễn Văn T1 không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, sự thỏa thuận của anh chị về thuận tình ly hôn là có căn cứ, nên công nhận sự thuận tình ly hôn của chị Phạm Thị T và anh Nguyễn Văn T1.

[2]. Về con chung: Chị Phạm Thị T và anh Nguyễn Văn T1 có 02 con chung cháu Nguyễn Phạm Hoàng A, sinh ngày 28/02/2012 và cháu Nguyễn Nhật A1, sinh ngày 18/01/2017. Ly hôn anh chị thỏa thuận, giao cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng 02 cháu Nguyễn Phạm Hoàng A và Nguyễn Nhật A1. Anh T2 có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con chung 2.500.000 đồng/cháu/tháng ( 5.000.000 đồng/ 02 cháu/ tháng). Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 8/2023 cho đến khi các

cháu đủ 18 tuổi. Xét việc thỏa thuận của chị Phạm Thị T và anh Nguyễn Văn T1 về người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định pháp luật, phù hợp nguyện vọng của con cái nên công nhận sự thỏa thuận của chị Phạm Thị T và anh Nguyễn Văn T1.

[3]. Về tài sản chung và công nợ chung: Chị Phạm Thị T và anh Nguyễn Văn T1 thống nhất không có tài sản chung và công nợ chung nên anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Xét đây là tự nguyện của anh chị nên công nhận sự thỏa thuận của chị Phạm Thị T và anh Nguyễn Văn T1.

[4]. Về lệ phí Tòa án: Chị Phạm Thị T và anh Nguyễn Văn T1 thỏa thuận, chị T chịu toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đồng, xét đây là sự tự nguyện của anh chị nên chấp nhận.

[5]. Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 8 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị T và anh Nguyễn Văn T1.

- Về con chung: Chị Phạm Thị T và anh Nguyễn Văn T1 có 02 con chung cháu Nguyễn Phạm Hoàng A, sinh ngày 28/02/2012 và cháu Nguyễn Nhật A1, sinh ngày 18/01/2017. Ly hôn anh chị thỏa thuận, giao cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng 02 cháu Nguyễn Phạm Hoàng A và Nguyễn Nhật A1. Anh T2 có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con chung 2.500.000 đồng/cháu/tháng ( 5.000.000 đồng/ 02 cháu/ tháng). Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 8/2023 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Anh T2 có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và công nợ chung: Chị Phạm Thị T và anh Nguyễn Văn T1 thống nhất không có tài sản chung và công nợ chung, anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về Lệ phí Tòa án: Công nhận sự thỏa thuận của chị Phạm Thị T và anh Nguyễn Văn T1, chị T chịu toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số AA/2021/0003201 ngày 12/7/2023, chị T đã nộp đủ.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- TAND, VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND TP Thanh Hóa;
- THADS TPTH;
- UBND xã Phú Long, h Nho Quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Hoàng Thị Nguyệt**